TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày: 19 -6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Đỗ Thị Luyến

Ông Lê Quang Nhuận

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai (lưu động) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lầu A V (tên gọi khác: không), sinh ngày 15/5/1996, tại tỉnh Yên Bái.
Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu A S, sinh năm 1952 và bà Sùng Thị M, sinh năm 1965; có vợ Vàng Thị D, sinh năm 1999, chưa có con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2023, bị tạm giam từ ngày 28/3/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A V*: Bà Trần Thị S1 - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Vàng Thị D, sinh năm: 1999; địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch tiếng Mông cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Kháng Quang V, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ X, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 05 phút ngày 25/3/2023, Tổ công tác Đồn Biên phòng Leng Su Sìn Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng cảnh sát cơ động công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ngã ba xã M huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Lầu A V 01 bánh chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 289,33 gam. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lầu A V khai nhận 01 bánh chất bột màu trắng bị thu giữ là heroine bị cáo mang đi bán để kiếm lợi thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số: 555/KL-KTHS ngày 02/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A V là 289,33 gam.*

- *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A V gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin "Heroine"*

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSĐB-P1 ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lầu A V về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lầu A V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lầu A V 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lầu A V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của người bào chữa. Thực hiện lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A V không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn am hiểu pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn ở mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 4 điều 251/ BLHS. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng Thị D đề nghị HĐXX: Chiếc xe máy mà cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản có giá trị lớn của vợ, chồng chị, chị không biết Lầu A V đã sử dụng đi mua bán ma túy nên đề nghị được xin lại để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Lầu A V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lầu A V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào ngày 25/3/2023 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng của vụ án, bị cáo Lầu A V đã khai nhận: Vào ngày 23 /3 /2023 bị cáo đang ở nhà thì nhận được điện thoại của người Mông tự giới thiệu tên là T là người quen biết từ trước nói cần bán 01 bánh heroine với giá 50 triệu đồng, hai bên thống nhất thỏa thuận mua bán, đến khoảng 10 giờ cùng ngày cả hai gặp nhau tại khu vực bản

Cà Là Pá, xã Leng Su Sìn, huyện M, tỉnh Điện Biên, V đã mua của T 01 bánh heroine với giá 50 triệu đồng (đã trả trước 45 triệu đồng còn nợ lại 05 triệu). Sau khi mua được ma túy, V đã lấy ra một ít để sử dụng sau đó cất giấu tại bụi cây gần nhà. Đến khoảng 12 giờ, ngày 24 /3/2023 V gọi điện thoại cho T, T trao đổi lại có người cần đặt mua Heroine với giá 100 triệu đồng/01 bánh, hiện T đã có 03 bánh và bảo V mang 01 bánh Heroine đi bán cùng với T, Đến sáng ngày 25/3/2023 T thông báo cho V biết cùng nhau mang ma túy đến khu vực xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên để cùng bán ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút V lấy xe máy đến nơi cất giấu ma túy cho vào túi áo đang mặc trên người khi đi đến khu vực bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên thì gặp T, T điều khiển xe máy đi trước còn V điều khiển xe máy cùng Heroine đi sau khi V đi đến khu vực bản Ngã Ba, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng vụ án là 01 bánh Heroine có khối lượng 289,33 gam cùng 02 điện thoại di động, 01 xe máy biển kiểm soát Y mang tên Lầu A V.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Lầu A V là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo Lầu A V đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại Heroine với khối lượng 289,33 gam của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bởi vậy bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định

[2] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Chất ma túy nói chung và loại Heroine nói riêng đều là loại độc dược có nguy hại tới nhiều mặt của đời sống đối với con người, ma túy đã trở thành hiểm họa của cả loài người. Vì vậy, cả thế giới đã chung tay chống lại các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, ma tuý còn là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các căn bệnh xã hội phát triển và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung

Trong những năm gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp, đặc biệt là tại tỉnh Điện Biên. Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A V khai rằng biết rõ tác hại của ma túy tới đời sống, sức khỏe của con người và biết rõ pháp luật trừng trị rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm về ma túy, nhưng do hám lợi và để phục vụ cho mục đích sử dụng của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 289,33 gam heroine. Hành vi này của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: bị cáo sinh ra tại tỉnh Yên Bái, đến năm 1997 cùng gia đình chuyển lên sinh sống tại tỉnh Điện Biên, bị cáo được đi học hết lớp 01/12, điều kiện gia đình khó khăn. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ , tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng cần áp áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại điều 38 / BLHS đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

"*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, thu nhập chính của gia đình bị cáo phụ thuộc vào làm nương. Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ

để chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, Đồn Bộ đội biên phòng Leng Su Sìn Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huện Mường Nhé, công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện Mường Nhé và VKSND tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 288,13 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt trước điện thoại màu đen, mặt sau màu tím, điện thoại đã qua sử dụng (Mặt sau có nhiều vết nứt, vỡ) thu giữ của bị cáo Lầu A V là vật không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, mặt trước điện thoại màu xanh đen, mặt sau màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lầu A V là vật bị cáo sử dụng vào việc trao đổi để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX màu xanh đen, biển số Y, số máy JA52E-0177148, số khung RLHJA3856LY040639, dung tích xi lanh 109,2 loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, xe đã qua sử dụng (Không có chìa khoá) thu giữ của bị cáo Lầu A V mặc dù bị cáo và vợ là chị Vàng Thị D trình bày đây là tài sản lớn của gia đình, chị D không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Theo điều 47/ BLHS đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước. Vì vậy, đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27 000572, biển số đăng ký Y, mang tên Lầu A V, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Lầu A V là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: cáo trạng

- Đối với người đàn ông tên T bị cáo khai đã bán ma tuý cho bị cáo và người mua ma tuý của bị cáo là người quen của T, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

- Bị cáo khai đã sử dụng số điện thoại 0836.692.548 để liên lạc với T về việc mua bán ma tuý. Qua điều tra xác định số thuê bao trên là của Lý Xa V, sinh năm 1995, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, V không đăng ký sử dụng số thuê bao trên nên không đặt vấn đề xử lý, do vậy HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lầu A V (tên gọi khác: không) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu A V 20 (hai mươi) năm tù

Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 25/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 288,13 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27 000572, biển số đăng ký Y, mang tên Lầu A V, do Công an huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên cấp ngày 22/3/2021.

**** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:***

- 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, mặt trước điện thoại màu xanh đen, mặt sau màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lầu A V.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX màu xanh đen, biển số Y, số máy JA52E-0177148, số khung RLHJA3856LY040639, dung tích xi lanh 109,2 loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, xe đã qua sử dụng (Không có chìa khoá) thu giữ của bị cáo Lầu A V.

* ***Trả lại cho bị cáo Lầu A V:*** 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt trước điện thoại màu đen, mặt sau màu tím, điện thoại đã qua sử dụng (Mặt sau có nhiều vết nứt, vỡ) thu giữ của bị cáo Lầu A V.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29/5/2023).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A V .

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(19/6/2023).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã C, huyện M;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn